TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1549/2024/QĐST-HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 04 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 1303/2024/TLST-HNGĐ ngày 23/10/2024, giữa:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Trần Thanh T, sinh năm 1996

Địa chỉ: TP Thủ Đức, TPHCM

Bị đơn: Ông La Chí H, sinh năm 1988

Địa chỉ: quận Gò Vấp, TPHCM

Căn cứ vào các Điều 39, 147, 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các Điều 6, 7, 9 và 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014);

Căn cứ Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 11 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Trần Thanh T và ông La Chí H thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 213, do Ủy ban nhân dân phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/12/2019 không còn hiệu lực.

2/ Về con chung: Không có con chung.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4/ Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) bà Huỳnh Trần Thanh T tự nguyện chịu. Cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Huỳnh Trần Thanh T đã nộp theo biên lai thu số 0014808 ngày 23/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh; Hoàn lại cho bà bà Huỳnh Trần Thanh T số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng). Bà Huỳnh Trần Thanh T tự nguyện không nhận án phí hoàn lại nên sung vào công quỹ nhà nước số tiền này.

5/ Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

6/ Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND QGV;
- Nơi cấp GCNKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Lê Tứ Nhị